

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 6834 /CTBDU-TTHT  
V/v chính sách thuế TNCN khi chấm  
dứt HĐLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SHERWIN –WILLIAMS (VIỆT NAM)  
Địa chỉ: Khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, Bình Dương  
MST: 3700346954

Cục Thuế nhận được văn bản không số ngày 10/04/2022 của Công ty hỏi về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020)

+ Tại khoản 2 Điều 42 quy định nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

“*Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.*”;

- Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN:

+ Tại điểm b6 khoản 2 Điều 2 quy định các khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công:

“*Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế*

...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

...

b.6) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

...

Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Trường hợp các văn bản hướng dẫn về các khoản phụ cấp, trợ cấp, mức phụ cấp, trợ cấp áp dụng đối với khu vực Nhà nước thì các thành phần kinh tế khác, các cơ sở



kinh doanh khác được căn cứ vào danh mục và mức phụ cấp, trợ cấp hướng dẫn đối với khu vực Nhà nước để tính trừ.

Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế."

+ Tại khoản 1 Điều 25 hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế luỹ tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế luỹ tiến từng phần.

...  
b.5) Số thuế phải khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này; của cá nhân không cư trú được xác định theo Điều 18 Thông tư này.

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trả lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân."

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động 2019 quy định về trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

"1. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trừ trường hợp sau đây có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày"

Căn cứ vào quy định nêu trên, trường hợp nếu Công ty khi chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động và có chi trả các khoản tiền. Cục Thuế hướng dẫn nguyên tắc như sau:

- Khoản tiền trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Nếu với khoản trợ cấp thôi việc không đúng chế độ hoặc được nhận cao hơn mức quy định của pháp luật thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Ngoài ra Công ty còn chi trả cho người lao động các khoản tiền theo thỏa thuận giữa Công ty và người lao động thì các khoản tiền này thuộc thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công. Nếu Công ty chi trả cùng với tiền lương tháng cuối cùng của người lao động làm việc thì Công ty có nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần trên tổng thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn điểm b5 khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Nếu Công ty chi trả sau khi cá nhân cư trú đã chấm dứt hợp đồng lao động, không còn làm việc tại Công ty thì khi chi trả cho cá nhân Công ty tính khấu trừ thuế 10% trên tổng mức chi trả từ 2 triệu đồng trở lên.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và đối chiếu với quy định tại các văn bản pháp luật để áp dụng theo quy định.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 4 Cục Thuế tỉnh Bình Dương (số điện thoại: 0274.3899678) cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện.

**Noti nhận:**

- Như trên;
  - BLĐ Cục (email);
  - Phòng TTKT số 1-5(email);
  - Lưu VP; TTHT (Khang).
- (230410/ZV09/0001/7401/010942828)

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hải

